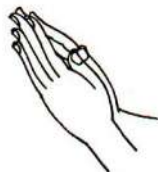


DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí **BẤT KHÔNG**

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Khi mới vào Đạo Trường phải chí Tâm làm các việc: Đỉnh lễ, sám hối, phát nguyện, hồi hương. Xong liền kết **Ấn Liên Hoa**, chấp 2 tay lại giữa rỗng như hoa Phù Dung chưa nở.



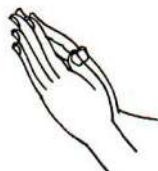
Tụng **Nhất Thiết Pháp Thanh Tịnh Chân Ngôn** rồi đặt Ấn vào trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu mỗi chỗ đều tụng Chân Ngôn một biến liền được thanh tịnh. Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Tát phộc bà phộc, truật đà, tát phộc đạt ma sa-phộc bà phộc, thú độ hám**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

□ OM_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHĀM

Sau đó quỳ gối phải sát đất, đưa Ấn Liên Hoa Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu.



Tụng Chân Ngôn, tưởng lễ dưới chân tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn.

Chân Ngôn là :

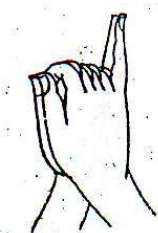
“**Ấn_ Bát ná-ma vật**”

ॐ ॐ ॐ ॐ

□ OM_ PADMA VIH

Làm Pháp này xong tức đều thành tựu mọi lễ sự cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát. Sau đó ngồi Kiết Già hoặc ngồi Bán Già.

_ Liên kết **Liên Hoa Tam Muội Gia Ấn**: hai tay cài chéo nhau bên ngoài, nắm lại thành quyền, dựng đứng 2 ngón cái và 2 ngón út cùng kèm song song.



Bày tỏ với tất cả chư Phật, Bồ Tát, Bản Tôn khiến các Ngài nhớ ngay Bản Nguyên mà gia trì nhiếp thụ. Chân Ngôn là :

“**Án _ Phộc nhật-la, bát ná-ma, tam ma gia, tát-đát-noan**”

ॐ वज्र पद्म समय ष्ट

□ OM_ VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

_ Tiếp kết **Cực Hỷ Án**: Dựa vào tay **Án** trước, chỉ đưa 2 ngón giữa rũ xuống vào trong lòng bàn tay sao cho mặt ngón cùng dính nhau.

Chân Ngôn là :

“**Án _ Tam ma gia, hộc, tố ra đa, tát-đát-noan**”

ॐ समय हः श्री ग ष्ट

□ OM_ SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

_ Tiếp kết **Khai Tâm Án**: Quán trên mỗi cái vú, vú phải có chữ Đát-la (𑖀_ TRA) vú trái có chữ Tra (𑖄_ T) như cái then cài cửa. Dùng Kim Cương Phộc kéo mở 3 lần để khai Tâm của mình giống như mở cái cửa.



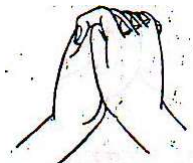
Chân Ngôn là :

“**Án _ Phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra**”

ॐ वज्र वृ वृ वृ

□ OM_ VAJRA ABANDHA TRAT

_ Tiếp kết **Nhập Trí Án**: dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, chỉ đưa 2 ngón cái co vào trong lòng bàn tay.



Quán trước mặt cách một khuỷu tay có Hoa Sen trắng, trên hoa có chữ **Ác** (𑖀_ AH) tỏa ánh sáng màu trắng chảy vào trong trái tim, trụ trên hoa sen trắng.

Chân Ngôn là:

“**Án _ Phộc nhật-la vi xá, ác**”

ॐ वज्र वृ ष्ट

□ OM_ VAJRA-VEŚA AḤ

(Bản khác ghi là: OM_ VAJRA ĀVIŚA AḤ)

_ Tiếp kết **Bế Tâm Môn Án** dựa theo Phộc Án trước, chỉ đưa 2 ngón trở nắm lòng tay của 2 ngón cái rồi đem An đó đặt chạm vào trái tim.



Chân Ngôn là :

“**Án_ Phộc nhật-la mẫu sắt tri, hàm**”

ॐ वक्रसुष्ट व

□ OM_ VAJRA-MUṢṬI HŪM

Liên quán đóng cửa (Bế Môn)

_ Tiếp kết **Định Án** Hai tay cùng cái chéo nhau, ngửa lên đặt dưới rốn, đưa 2 ngón cái hương lên trên cùng chạm nhau.



Liên tụng **Nhập Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“**Án_ Tam ma địa, bát ná-di, hột-li**”

ॐ समध पद्मे ह्रीं

□ OM_ SAMĀDHI PADME HRĪḤ

_ Tiếp, nên sửa thân ngay ngắn, chính niệm, nhập vào Tam Ma Địa, co lưỡi đặt lên nóc vọng, chận đứng các duyên bám níu (Phan duyên) quán tất cả Pháp thuộc bên trong, bên ngoài đều không có sở hữu.

Nếu có nhiều vọng niệm thì trước tiên nên dùng Pháp **Sổ Tức**. Pháp Sổ Tức là dựa vào hơi thở ra vào, đếm từ 1 hơi thở đến 7 hơi thở, xong lại đếm từ 1 đến 7 tương tục không dứt. Khi Tâm không có duyên bám níu liền chẳng cần đếm hơi thở, thâm nhập vào nơi thanh tịnh không có sở hữu. Liên quán chư Phật tràn đầy hư không với thân tướng lớn nhỏ giống như hạt mè có đầy đủ tướng tốt đẹp. Chư Phật bảo Hành Giả rằng: “*Này Thiện Nam Tử! Ngươi hãy quán Tâm của mình*”

Lại quán thân của mình đỉnh lễ dưới chân của khắp tất cả chư Phật và bạch Phật rằng: “*Thế Tôn! Làm sao quán Tâm? Tâm có tướng mạo như thế nào?*”

Chư Phật bảo rằng: “*Này Thiện Nam Tử! Tướng của Tâm khó có thể đo lường được*”

Liên trao cho Chân Ngôn để Mật tụng quán sát. Chân Ngôn là :

“**Án_ Chát đa, bát-la để vi dăng, ca lỗ nhĩ**”

ॐ खट्वाष्ट वं क र्म

□ OM_ CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Hành Giả mật tụng quán kỹ càng, thấy Tâm của mình giống như mặt trăng trong sạch. Chư Phật bảo rằng: “*Thiện Nam Tử! Tâm của ngươi vốn như thế, chỉ vì bị khách trần che đậy, nên biết đây tức là Tâm Bồ Đề*”

Lại truyền cho Chân Ngôn là :

“**Án_ Mạo địa chát đa, mẫu đất-ba ná dạ nhĩ**”

ॐ खट्वाष्ट वं सुख दमे

□ OM_ BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Chân Ngôn này, quán sát kỹ càng vành trăng Tâm lại rõ ràng trong sạch không có vết ngăn che.



Đặt Ấn trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn 3 biến, tụng Mão Ngũ Như Lai, đem mão đội lên đầu Hành Giả.

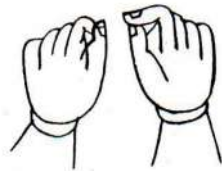
Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Hột-li, ma ni bát ná-ma, a tỳ tiền giả, tát phộc hàm, đát-lạc, hột-li**”

ॐ ह्रीं मणिपद्म अभिसिंका स्वामां त्राह ह्रीं

□ OM_ HRĪH MANI-PADMA ABHISIMCA SVĀMAM TRĀH HRĪH

_ Tiếp kết **Hệ Man Ấn** (Ấn cột tràng hoa) tụng Chân Ngôn, dùng Ấn Quán Đỉnh lúc trước, từ vàng trán chia 2 tay vòng đến sau não, xoa quanh 3 lần như cột vòng hoa. Liên hướng tới trước bên cạnh tai hạ xuống, từ ngón út buông rải xuống như thể đeo vòng hoa.



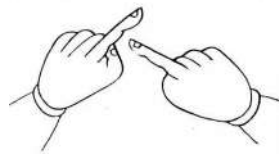
Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Phộc nhật-la bát ná-ma, ma lê hàm, hột-li**”

ॐ वैज्रपद्म माले ह्रीं

□ OM_ VAJRA-PADMA-MĀLE HŪM HRĪH

_ Tiếp kết **Giáp Trụ Ấn** Kết Kim Cương Quyền như con nít nắm chặt, 2 ngón trở nắm 2 lóng ngón cái đặt ngang trái tim xong. Liên duỗi 2 ngón trở cùng ém một lóng tay, bên phải đè bên trái.



Quán mặt ngón trở phải có chữ **ÁN** (ॐ_ OM) mặt ngón trở trái có chữ **CHÂM** (ॐ_ TUM) trong miệng luôn luôn tụng Chân Ngôn hai chữ này không được gián đoạn, tưởng Chữ ấy đều phóng ra ánh sáng màu xanh lục như rút sợi tơ của ngó sen, ánh sáng tỏa ra chẳng dứt. Xoay (2 ngón trở) 3 vòng ở trước trái tim, tiếp đến rón rồi đến 2 đầu gối, tiếp đến eo lưng, rồi đến ngang trái tim. Tiếp đến vai phải rồi đến vai trái, tiếp trên vàng trán, lại đến sau não. Mỗi nơi đều xoay 3 vòng. Lại kết Kim Cương Quyền Ấn, từ ngón út rải tán như rũ áo khoác ngoài (Thiên Y) Liên dùng 2 cái Phộc (cột buộc) chẳng được cởi bỏ, chỉ đem lòng bàn tay vỗ 3 lần. Chân Ngôn là :

“**Ấn, Phộc nhật-la bát ná-ma, đồ sử-dã hộc**”

ॐ वैज्रपद्म वृषु ऋ

□ OM_ VAJRA-PADMA TUṢYA HOḤ

_ Tiếp ở trong Đàn quán chữ A (𑖀) thành vành trắng, ở trong vành trắng quán chữ HỘT-LỊ (𑖀: HRĪḤ) thành thân Bản Tôn phóng ra ánh sáng lớn, đồng thời vô lượng quyết thuộc của Bản Tôn hiện ra khắp cả ở trong hào quang tròn ấy.

_ Liên kết **Câu Ấn** nắm Kim Cương Phộc Quyền để ngón trỏ phải như móc câu, chiêu thỉnh 3 lần, 1 lần triệu 1 lần tụng.



Chân Ngôn là :

“**Ấn_ A dạ hệ nhược**”

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

□ OM_ ĀYAHĪ JAḤ

_ Tiếp dùng **Sách Ấn** (Ấn sợi dây) như phộc trước, để 2 ngón trỏ cùng dính nhau như cái vòng, dẫn Bản Tôn vào nơi Quán Trí Thân.



Chân Ngôn là :

“**Ấn_ A hệ hồng hồng**”

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

□ OM_ ĀHĪ HŪḤ HŪḤ

_ Tiếp kết **Tỏa Ấn** (Ấn cái khóa) dựa theo phộc trước, đem 2 ngón trỏ với 2 ngón cái cùng xoắn đều nắm nhau như 2 cái vòng nối liền nhau, khiến cho Bản Tôn dừng nghỉ.



Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Hệ tát-phổ tra hàm**”

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

□ OM_ HE SPHOṬA VAḤ

_ Tiếp kết **Linh Ấn** (Ấn cái chuông) dựa theo phộc trước, co 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay, lắc tay 3 lần như rung chuông khiến cho Bản Tôn hoan hỷ.



Chân Ngôn là :

“**Án_ Vĩ xá gia hộc** “

ॐ वृषाय हौ

□ OM_ VEŚAYA HOḤ

_ Tiếp kết **Hiên Át Già Hương Thủy Án**, tụng **Bách Tụ Chân Ngôn** hoặc bài **Tán Thán** khác. Hai tay cài chéo bên ngoài với nhau, mở 2 lòng bàn tay, để 2 đầu ngón giữa hợp nhau, hơi co 2 ngón trỏ sao cho cách lưng ngón giữa khoảng một hạt lúa không cho chúng chạm nhau, hình dạng như cái đầu của chày Tam Cổ, 2 ngón cái phụ dính cạnh bên dưới 2 ngón trỏ.

Liên tưởng bùm đầy nước thơm. Tụng Chân Ngôn hướng về phía trước bày tỏ và rưới rửa chân của Bản Tôn. Chân Ngôn là ;

“**Án_ phộc nhật-lộ ná ca sách**”

ॐ वज्र उदाकाथा हुं

□ OM_ VAJRA UDAKA-TḤA HŪM

Bản Tôn đã đến.

_ Tiếp kết **Yết Ma Án** Tay trái nắm Kim Cương Quyền đặt dính trái tim, tưởng cầm hoa sen trắng. Tay phải cũng nắm Kim Cương Quyền xoay chuyển ở bên trên, tưởng mở bóc cánh sen. Tức thân đồng với sự nghiệp của Bản Tôn. Chân Ngôn là :

“**Án_ Phộc nhật-la đạt ma hột-lị**”

ॐ वज्रधर्म ह्री

□ OM_ VAJRA-DHARMA HRĪḤ

_ Tiếp kết **Tam muội Gia Án**: Kim Cương Phộc co 2 đầu ngón trỏ, để 2 ngón cái cùng đè lên đồng với Án gia trì bên trên khiến cho Bản Tôn nhớ lại Bản Thệ Nguyên mà gia trì nhiếp hộ.



Chân Ngôn là :

“**Án_ Tát phộc ca lý**”

ॐ सर्व क्ली

□ OM_ SARVA KĀRI

_ Tiếp kết **Kim Cương Hy Hỷ Nội cúng dường Án**: Kim Cương Phộc, duỗi 2 ngón cái hướng về thân đặt song song ngang trái tim.



Chân Ngôn là :

“**Án_ Ma ha la đê**”

ॐ म ह र [ङ]

□ OM_ MAHĀ-RATI

_ Tiếp kết **Man An** (Án vòng hoa): dựa theo Án trước, liền chằng thay đổi chỉ đưa 2 cánh tay kèm nhau duỗi thẳng, hướng về phía trước để ngang trán.



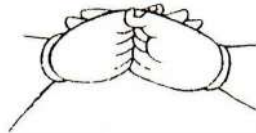
Chân Ngôn là :

“**Án_ Lộ ba du bệ**”

ॐ रू प ञ र

□ OM_ RŪPA ŚOBHE

_ Tiếp kết **Ca An** Chằng sửa Án trước, từ phía trước đưa đến miệng rồi mở tán, hướng về phía trước rũ 2 bàn tay xuống như phát ra tiếng ca.



Chân Ngôn là :

“**Án- Luật lô đát la tháo khê**”

ॐ स्रु त्र स्रु ख्ये

□ OM_ ŚRUTRA SAUKHYE

_ Tiếp kết **Vũ An** (Án múa): Đem 2 tay Kim Cương Quyền cùng xoay chuyển quanh, đều từ ngón út buông tán. Liền kết Kim Cương Hợp Chưởng đặt trên đỉnh đầu (Kim Cương Hợp Chưởng là chắp 2 tay lại khiến cho các đầu ngón tay cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái)



Chân Ngôn là :

“**Án_ Tát phộc bố nhi**”

ॐ त त् प भू णि

☐ OM_ SARVA PŪJE

Phần bên trên là 4 **Nội Cúng Đường**

_ Tiếp kết **Thieu Hương Ấn** (Ấn Hương đốt) Đem Kim Cương Phộc hương xuống dưới giải tán như là đốt hương.



Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Bát-la ha-la nễ ninh**”

ॐ षड्दक्षिण

☐ OM_ PRAHLA DINI

_ Tiếp kết **Hoa Ấn**: Đem Kim Cương Phộc hương lên trên giải tán như là rải hoa.



Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Phả la nga nhĩ**”

ॐ षड्दक्षिण

☐ OM_ PHALA GAMI

_ Tiếp kết **Đăng Ấn** (Ấn đèn sáng) dựa theo Hy Hý Ấn lúc trước, chỉ co 2 đầu ngón cái lại cùng gần sát nhau ở phía trước, nhưng không được dính nhau.



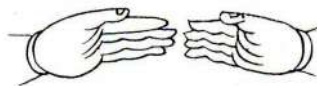
Chân Ngôn là:

“**Ấn_ Tố đế nhạ ngật-ly**”

ॐ षड्दक्षिण

☐ OM_ SUTEJĀGRI

_ Tiếp kết **Đồ Hương Ấn** (Ấn Hương xoa) Đem Kim Cương Phộc giải tán xoa chà lông ngực như thế xoa hương.



Chân Ngôn là :

“**Ấn_ Tố hiến đản nghi**”

ॐ षड्दक्षिण

☐ OM_ SUGANDHA ANGI

Phần bên trên là 4 Ngoại Cúng Đường

_ Tiếp kết **Bộ Tâm Căn Bản Ấn**: Chắp 2 tay lại, đem 2 ngón vô danh, 2 ngón trỏ cùng cài chéo phần đầu ngón với nhau. Hai ngón út, 2 ngón cái vỗ nhau mở ra.



Tụng Bách Tự Chân Ngôn 3 biến, tụng 7 biến 3 chữ BÁN (𑖀𑖄_ PHAT) xong bung Ấn trên đỉnh đầu.

Sau đó cầm tràng hạt niệm tụng. 2 tay cầm tràng hạt để ngang trái tim niệm tụng. Quán sát kỹ càng Bản Tôn phóng ra ánh sáng thanh tịnh tuôn chảy vào đỉnh đầu, soi chiếu vành trăng nơi trái tim. Vành trăng có hoa sen trắng, sắc tướng của mình và Bản Tôn trợ nhau thành hình tượng.

Sau khi đủ lượng biến số liền xin **sám hối, phát nguyện**.

Lại trùng hiến **Tam Muội Gia**, trùng kết 8 **Cúng Đường**.

Sau đó **Phát Khiển** Thánh Giả quay trở về Bản Cung. **Phát Khiển** là dùng Ấn Tam Muội Gia lúc trước đặt ở miệng giải. Chân Ngôn là :

“**Án_ Bát ná-ma tát đát-phộc, Mục**”

ॐ पद्मसत्त्व मूः

□ OM_ PADMA-SATVA MUH

Sau đó lại kết **Gia Trì, Quán Đỉnh, Giáp Trụ, Phách Ấn** .

Xong rồi ra khỏi Đạo Trường. Hoặc ca ngợi Kinh Đại Thừa, hoặc ấn Phật làm Tháp, trong tất cả thời dừng để cho gián đoạn Tam Ma Địa của Bản Tôn.

Nếu va chạm nơi ô uế, nên quán trên đỉnh đầu có chữ PHÁP GIỚI SINH phóng ra ánh sáng màu đỏ, ấy là chữ LĂM (𑖀_ RAM) Ở trên các thức ăn đều gia trì chữ này liền chẳng thành uế hức (tiếp xúc vật như bản) Đối với mọi thứ hương, hoa cúng dường đều thêm chữ này phóng ra ánh sáng màu trắng liền không có uế hức ắt vật cúng dường đều tràn đầy khắp Pháp Giới.

LIÊN HOA BỘ BÁCH TỰ CHÂN NGÔN là :

“**Án (1) Bát ná-ma tát đát-phộc ma gia (2) Ma noa bàn la gia (3) Bát ná-ma tát đát-phộc (4) đát vĩ nỗ ba để sắt-xá (5) niết-ly trụ minh bà phộc (6) Tổ đồ sử-du mị bà phộc (7) A nỗ la khát-đổ mị bà phộc (8) tổ bồ sử-du mị bà phộc (9) Tát phộc tát địa mị bát-la dã ta (10) Tát phộc yết ma tổ giả mị (11) Chát đa thất lị dục (12) Cú lô hồng (13) Ha ha ha ha hộc (14) Bạc già phạm (15) Tát phộc đát tha nghiệt đa (16) bát ná-ma (17) Ma mị môn giả (18) Bát ná-mị bà phộc (19) Ma ha tam ma gia tát đát-phộc (20) Hột-lị”**

ॐ पद्मसत्त्व समयमनुपलया पद्मसत्त्व वृक्षपतिष्ठ हृत्तु मन्व श्रुत्तु मन्व श्रुत्तु मन्व मन्व [३] मन्व मन्व (मन्व म पद्यक मन्व न्मन्व व म व्र श्रीय कु र्त्तु र्त्तु र्त्तु र्त्तु र्त्तु र्त्तु मन्व गन्व ग पद्म म म् म् व पद्म र्त्तु मन्व समय मन्व ॐ

OM_ PADMASATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA _ PADMASATVA TVENA UPATIṢṬA _ DR̥DHO ME BHAVA _ SUTOṢYO ME BHAVA _ SUPOṢYO ME BHAVA _ANURAKTO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIM ME

PRAYACCHA SARVA KARMASU _ CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU _
HŪM HA HA HA HOH_ BHAGAVAM SARVA TATHĀGATA PADMA _
MA ME MUMCA _ PADMĪ BHAVA _ MAHĀ SAMAYA SATVA _ HRĪH.

DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 18/05/2011

OM: Hình thức của một chữ nói về tinh hoa trong sạch tinh khiết về một cơ thể Liên Hoa của tất cả Đấng **Thiện Thệ** (Sugata). Nó còn biểu thị cho dự định của một người nào đó hoặc biểu thị cho sự ước muốn may mắn nào đó.

PADMASATVA: Liên Hoa Tát Đỏa. PADMA là hoa sen biểu thị cho bản chất trong sạch không ô nhiễm, không bị bất cứ nguyên nhân nào làm cho nhơ bẩn được. SATVA là người có lòng trắc ẩn lớn .

PADMASATVA còn biểu thị cho sự không thể chia cắt được của tính trong sạch không nhiễm cấu và tâm Đại Bi. Tình trạng như bản ô uế là hiện tượng của vòng luân hồi. Sự luân chuyển trong trạng thái như bản ô uế mà luôn luôn trong sạch tinh khiết được gọi là Đạo. Tình trạng thoát ly vĩnh viễn sự như bản ô uế chính là Phật Đạo. Chữ nghĩa chỉ là phương cách hướng dẫn cho nên danh tự PADMASATVA biểu thị cho sự kết tinh Tâm Nguyên của kẻ hữu tình nhằm vượt thoát sự nhiễm ô trói buộc và đạt được sự thanh tịnh vô nhiễm trước.

SAMAYAM: Bản Thệ, có nghĩa là những gì mà ta không thể vượt qua được. Nó là khuôn mẫu giải thoát mà ta cần phải trân trọng gìn giữ.

ANUPĀLAYA: gìn giữ, có nghĩa là giữ cho lời nguyện thệ của Padmasatva luôn quan hệ với ta.

TVENA: bởi Ngài (Padmasatva)

UPATIṢṬA: Kiên trú. Padmasatva đang được kêu gọi để trú ngụ vững chắc trong một cá thể.

DRDHO: Vững chắc, thuộc tính cách mà Padmasatva trú ngụ trong Bản Thể đó. Mặc dù Padmasatva là hình thức tồn tại trong mọi hiện tượng, tỏa khắp và lưu lại trong mọi vật từ lúc khởi thủy cho đến sau này, hình thức này luôn luôn tồn tại trong khi luân chuyển nơi sinh tử cũng như ổn định vững chắc nơi Niết Bàn. Padmasatva được yêu cầu trú ngụ trong một cá thể đã giúp cho cá thể đó tự nhận biết về đặc tính **trong sạch không nhiễm dính** duy nhất.

ME: là tôi, cái Ta

BHAVA: là phát sinh (cảm giác của sự tự tạo ra , cảm nhận về sự tạo lập)

SUTOṢYO: Ước nguyện tốt, sự thỏa mãn cùng cực. Người ta van nài Padmasatva để làm cho bản thân họ trở nên thỏa mãn từ sự tự do khoái lạc, nhận thức tỉ mỉ tinh vi cho đến cả ước nguyện lớn lao (Đại Nguyện).

ME: là Tôi

BHAVA : là phát sinh

SUPOṢYO : là tăng trưởng rất tốt. Đi theo ME BHAVA thì mang nghĩa là “Tăng trưởng Trí Tuệ thanh tịnh qua đại nguyện **Không Hai** và lòng Đại Bi trong tôi“

ANURAKTO: là hài lòng. Đi theo ME BHAVA thì có nghĩa là “Làm cho tôi phát khởi Đại Bi”. Đây chính là nghĩa khiến cho tôi yêu thương và dứt trừ khổ não cho tất cả chúng sinh khiến cho họ xa lià mọi sự ô uế dính mắc

SARVA: là tất cả

SIDDHIM: sự thành tựu. Sarva siddhim đi theo ME BHAVA thì có nghĩa là “Làm cho tôi thành tựu tất cả”

ME: là Tôi

PRAYACCHA : Ban cho, hoặc cầu nguyện cho ai

SARVA : Tất cả

KARMASU : Hành động

ME PRAYACCHA SARVA KARMASU là cung cấp cho tôi tất cả hành động lớn, nhỏ, siêu đẳng, bình thường

CA: là và, luôn luôn

ME: là của Tôi

CITTAM: là Tâm

ŚRĪYAM: là đức tính, đức hạnh

KURU: là làm

CA ME CITTAM ŚRĪYAM KURU: Hãy làm cho Tâm của tôi trong sáng tinh khiết trong mọi hành động. (Bởi vì Tâm dẫn đầu tất cả mọi hành động, nếu Tâm trong sáng thì tất cả hành động trong sáng)

Người ta van nài Padmasatva để xin nhận thức được Cứu cánh bí mật mà bí mật này đã tạo ra rất nhiều vẻ mặt bên ngoài. Sự tồn tại của luân hồi và Niết Bàn được bắt nguồn từ năng lực tự nhiên của một Padma duy nhất. Sự nhận thức về ước nguyện vĩ đại này đã giúp cho họ vượt qua được bản chất tự tâm của chính họ và đó là lời khẩn cầu lớn nhất.

HŪM: Chúng Tử biểu thị cho Tâm Tịnh Bồ Đề, là Đại Ấn của 5 dòng Như Lai, là bản chất trong sạch tinh khiết của 5 sự hợp nhất và sẵn sàng để hiển lộ ra bất cứ lúc nào.

HA HA HA HA: Là bản chất nguyên thủy tinh khiết của 4 sự vui vẻ, khoái lạc

HOH: là bản chất tinh khiết của hữu tình thông qua sự đối đãi giữa 6 căn và 6 trần

BHAGAVAM: là Thế Tôn.

SARVA TATHĀGATA: Tất cả Như Lai

PADMA: Thanh tịnh vô nhiễm trước. Trường hợp chỉ định được thêm vào với một nghĩa quy hướng, bởi vì người ta đang xin sự quan tâm của tất cả Như Lai

MĀ: là đừng

ME: là Tôi

MUMCA (hay **Muñca, Muñca**): là bỏ rơi

MĀ ME MUMCA là “**Đừng bỏ rơi Tôi** mang nghĩa là “đừng để cho sự nhận thức được pháp NHƯ THỊ xa lìa khỏi tôi”, hoặc là “qua những ràng buộc của Tâm Đại Bi vô biên, đừng để cho tôi bị thoái chuyển”.

PADMĪ: là có một Padma

BHAVA: là phát sinh, cái có (Hữu)

PADMĪ BHAVA có nghĩa là làm cho tôi có tính trong sạch không dính mắc, tức chỉ ra nghĩa **không bỏ rơi của Padmasatva**

MAHĀ: là to lớn không ngần mé

SAMAYA: là lời thề

SATVA: là hữu tình

MAHĀ-SAMAYA-SATVA là **Đại nguyện hữu tình** (Hữu tình có lời thề to lớn)

HRĪH: Chúng tử tinh hoa của Liên Hoa Bộ biểu thị cho sự mau chóng xa lìa các **trần cấu, tham, sân, si**, chúng được 4 đức thanh tịnh là **Ái Nhiễm Thanh Tịnh, Sân Thanh Tịnh, Cấu Uế Thanh Tịnh, Tội Thanh Tịnh**

Một người van xin một biểu tượng vĩ đại Padmasatva thì tự dâng hiến toàn bộ nhân vị của họ để trở thành sự thanh tịnh không nhiễm dính. Đây là lý tưởng Bồ Tát được thực hiện như nó đã được thể hiện trong hình tượng Padmasatva

Toàn bộ LIÊN HOA BÁCH TỰ MINH CHÂN NGÔN có thể diễn dịch là :

“Hỡi Liên Hoa Tát Đỏa! Xin Ngài hãy giữ gìn lời thề của mình! Xin Liên Hoa Tát Đỏa hãy trú ngụ cùng con, làm cho con được kiên cố vững chắc, giúp cho con hoàn thành ước nguyện, ban bố cho con thỏa mãn mọi nguyện cầu, thúc đẩy con phát khởi Tâm Đại Bi mà thành tựu tất cả, đồng thời làm cho Tâm của con được tinh khiết trong sáng trong mọi hành động HÙM, HA, HA, HA, HA, HỒC. Xin Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Liên Hoa đừng bỏ rơi con, hãy giúp cho con phát sinh được sự thanh tịnh không nhiễm dính, đừng để con phân cách với Đấng Liên Hoa Tát Đỏa ngỏ hầu thành tựu Đại Nguyện Hữu Tình. HO-RÍCH”

